

TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA TỪ CHỦ TRƯỞNG ĐẾN THỰC TẾ CHIẾN TRƯỜNG NĂM 1968

PGS, TS NGÔ VĂN MINH
Học viện Chính trị khu vực III

1. Chủ trương chiến lược

Chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã được Đảng ta đề ra sớm. Ngay từ những năm sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, khi còn ở miền Nam, đồng chí Lê Duẩn đã đề đạt ý kiến về con đường tiến lên của cách mạng miền Nam là “có khởi nghĩa bộ phận, lập căn cứ địa, có chiến tranh du kích, rồi tiến lên tổng khởi nghĩa”¹. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) xác định “con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”, nhưng cũng nói đến “khả năng hòa bình phát triển, tức là khả năng dần dần cải biến tình thế, dần dần thay đổi cục diện chính trị ở miền Nam có lợi cho cách mạng” - dù xem khả năng này rất ít, nhưng Nghị quyết nói rõ Đảng không gạt bỏ mà cần ra sức tranh thủ². Thế nhưng, tình hình miền Nam đến cuối năm 1960 cho thấy, khả năng này gần như không còn nữa. Tháng 1 - 1961 Bộ Chính trị họp chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng. Vấn đề đặt ra là có thể tiến hành khởi nghĩa trong chiến tranh, kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh hay không? Trả lời câu hỏi này, trong Chỉ thị *Về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam* (24-1-1961), Bộ Chính trị cho rằng, trong quá trình phát triển của cách mạng, khi lực lượng cách mạng phát triển mau chóng và các hình thức chính quyền cách mạng xuất hiện từ địa phương đến khắp nơi, chính quyền Mỹ - Diệm bị tổng khủng hoảng toàn diện thì “cuộc tổng công kích, tổng

khởi nghĩa của nhân dân sẽ bùng nổ để lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam³. Cụm từ “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” bắt đầu xuất hiện trong văn kiện Đảng từ đây. Đây là một phương pháp cách mạng hết sức mới mẻ, như về sau (1-1968) đồng chí Lê Duẩn nói rõ: “Thế giới chỉ có công kích không thôi hay khởi nghĩa không thôi. Công kích - khởi nghĩa là việc riêng biệt của Việt Nam làm bây giờ, còn trên lịch sử cách mạng thế giới chưa có bao giờ”⁴. Về công kích, đồng chí cho rằng có hai mặt trận lớn nhất là công kích các chiến trường lớn và công kích các đô thị lớn. Cùng với công kích trong các đô thị lớn là khởi nghĩa cũng ngay trong lòng các đô thị lớn, biến đô thị lớn, hậu phương của địch thành tiền phương đánh giặc của ta, xem đây là một mặt trận mới - mặt trận ngay trong đô thị, là một trận chiến đấu về mọi mặt cả quân sự, chính trị, binh vận, mặt trận này sẽ “giải quyết nhiều vấn đề, từ chính quyền đến lực lượng, từ chính trị đến quân sự, nghĩa là tất cả”⁵.

Vấn đề là sẽ hạ quyết tâm vào thời gian nào? Điều này tuy được đồng chí Lê Duẩn đặt ra trong *Thư gửi cho các đồng chí Bí thư Trung ương Cục miền Nam* khi Mỹ chưa đưa quân viễn chinh vào miền Nam, cả trong những năm đầu khi Mỹ đã đưa quân vào đồng chí cũng nói rõ tổng khởi nghĩa là một khả năng, một phương hướng hiện thực góp phần giành thắng lợi quyết định ở miền Nam và nó phải được kết hợp với tổng công kích. Đến sau cuộc họp của Bộ Chính trị vào tháng 5-1967 với chủ trương chiến lược chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới với dự kiến sẽ giành

thắng lợi quyết định trong năm 1968 theo phương hướng đánh lớn, đồng chí Lê Duẩn đã cho ý kiến đề Bộ Tổng Tham mưu lên phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967 - 1968⁶. Tháng 10 - 1967 cuộc họp của Bộ Chính trị (từ ngày 20 - 24/10) bàn cụ thể hơn về chủ trương và kế hoạch chiến lược năm 1968, được xem là Hội nghị rất quan trọng để vạch kế hoạch tiến công táo bạo “Tết Mậu Thân lịch sử”⁷, đề cập đến việc nhảy bèn nắm bắt thời cơ chiến lược đã xuất hiện, “khởi sự một cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa mạnh mẽ và quyết liệt nhất để giành lấy thắng lợi cao nhất và chủ động nhất”⁸. Ngày 18-11-1967 Bộ Chính trị họp bàn về đề án phát động quần chúng khởi nghĩa kết hợp với tổng công kích. Ngày 28-12-1967 Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt chính thức thông qua Kế hoạch chiến lược năm 1968, ra Nghị quyết về tổng công kích - tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân. Liên ngay sau đó Nghị quyết này của Bộ chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 họp vào tháng 1-1968 thông qua, trở thành Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁹. Theo đó, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định: “Đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”¹⁰.

Mục tiêu chiến lược đề ra cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa là: “a) Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân; b) Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam; c) Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà”¹¹.

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ diễn ra như thế nào? Từ tháng 2-1965 đồng chí Lê Duẩn đã phác thảo kế hoạch một mặt kéo những đơn vị lớn quân nguy ra khỏi thành thị bằng tác chiến nghi binh, nhân đó các đơn vị vũ trang của ta từ bên

ngoài sẽ đánh mạnh, chính xác vào thành thị, tạo thuận lợi cho quần chúng trong thành phố nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Và để lôi kéo các tầng lớp trung gian, đồng thời tạo bất ngờ lớn với Mỹ, cuộc khởi nghĩa sẽ được tiến hành dưới một ngọn cờ khác, ngọn cờ của một mặt trận trung lập. Bộ đội ta tiến vào thành phố cũng sẽ mang danh nghĩa bộ đội trung lập. Về bề ngoài sẽ làm cho địch thấy, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chỉ đứng ở ngoài cuộc tuyên bố ủng hộ mặt trận trung lập. Đến tháng 11 - 1965, trong *Thư gửi Trung ương Cục miền Nam* đồng chí Lê Duẩn cho rằng việc kết hợp khởi nghĩa với công kích như thế nào phải căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi để quyết định. Đây là những phác thảo ban đầu của đồng chí Lê Duẩn vào những tháng trước và ngay sau khi quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam. Với Bộ Chính trị, trong Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1968) thì tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất mãnh liệt và phức tạp, kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị, thực hành ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và phối hợp với tiến công ngoại giao. Để thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương phải căng địch ra khắp các chiến trường. Một mặt sử dụng những quả đấm mạnh đánh quy các binh đoàn chủ lực của địch tại các chiến trường quan trọng mà ta đã kéo chúng ra, một mặt đưa lực lượng vũ trang của ta đánh mạnh vào “đô thành” và các thành phố, đặc biệt là các thành phố lớn, nơi tập trung bộ máy quân sự và hành chính đầu não của địch, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy khởi nghĩa; đồng thời kêu gọi binh lính Sài Gòn quay lại đi cùng nhân dân khởi nghĩa.

Về mối quan hệ giữa tổng công kích với tổng khởi nghĩa, nếu như ban đầu, trong thư gửi đồng chí Nguyễn Văn Linh và các đồng chí Nam Bộ ngày 7-2-1961, đồng chí Lê Duẩn cho rằng việc giành chính quyền về tay nhân dân sẽ do lực lượng chính trị đóng vai trò chính, có sự tham gia của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang trong một mức độ nhất định, gần như trong Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 hoặc như Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của ta thì

chỉ hơn hai tháng sau, cũng trong *Thư gửi đồng chí Nguyễn Văn Linh và Xứ ủy Nam Bộ* (20-4-1961), đồng chí nói rõ hơn về đặc điểm của khởi nghĩa trong chiến tranh cách mạng của Việt Nam là, cách mạng miền Nam nước ta diễn ra trong điều kiện không có cuộc chiến tranh thế giới dẫn đến sự thất bại và tan rã của quân đội địch như trong Cách mạng Tháng Mười Nga và Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Vì vậy, muốn tiến tới tổng khởi nghĩa phải làm cho quân đội địch bị đánh bại, mà ở đây quân địch bị đánh bại chủ yếu là do lực lượng vũ trang cách mạng của ta. Chính những thắng lợi giòn giã của đấu tranh quân sự sẽ là điều kiện dẫn đến tổng công kích và tổng công kích sẽ tạo điều kiện để tổng khởi nghĩa nổ ra, bao gồm những cuộc khởi nghĩa trong các thành thị tạm bị chiếm và có thể trong cả một số binh đoàn của địch¹². Đến *Thư gửi Khu ủy Sài Gòn - Gia Định* ngày 1-7-1967, đồng chí tiếp tục khẳng định tổng công kích phải đi trước một bước, nhưng cũng nói rõ là tổng công kích đi trước một bước không có nghĩa là phải hoàn thành tổng công kích mới phát động tổng khởi nghĩa, mà là để có tổng khởi nghĩa phải có tổng công kích. Mặt khác, trong quá trình tổng công kích có thể kéo dài thì những cuộc khởi nghĩa, đặc biệt là khởi nghĩa ở thành thị, có thể nổ ra và tác động trở lại, thúc đẩy quá trình tổng công kích. Vấn đề này, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 1-1968) xác định cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường chính và sự nổi dậy của nhân dân ở các thành thị lớn là hai mũi tiến công chính, kết hợp chặt chẽ với nhau, trợ lực lẫn nhau và thúc đẩy toàn bộ cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi¹³.

Về quy mô sử dụng lực lượng và hướng tiến công, từ tháng 2-1965 đồng chí Lê Duẩn đã xác định thành thị sẽ là trọng tâm. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 1-1968) cũng xác định cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các thành thị lớn là mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch, có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ chiến trường và toàn cuộc chiến tranh, còn tất cả những cuộc công kích và khởi nghĩa ở các vùng khác trên chiến trường miền Nam đều có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các thành thị và trợ lực đầy đủ cho các cuộc công kích và khởi nghĩa ở

các thành thị lớn¹⁴. Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa, xác định mặt trận Đường 9 - Khe Sanh là chiến trường chính của bộ đội chủ lực, nhằm thu hút giam chân và tiêu diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ, còn đánh vào thị xã thành phố quy mô toàn miền Nam là đòn tiến công chiến lược. Trong đó Sài Gòn, Huế và các thành phố lớn miền Nam là chiến trường chính của đòn tiến công chiến lược. Quần chúng nông thôn và những đô thị khác cũng sẽ nổi dậy đồng loạt mở đầu cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Thời gian tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ nhằm vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân (1968).

2. Thực tế chiến trường

Thực hiện quyết tâm chiến lược và kế hoạch tác chiến trên, đêm 20-1-1968 lực lượng vũ trang ta tiến công mãnh liệt vào tập đoàn cứ điểm Khe Sanh, uy hiếp tuyến phòng thủ đường số 9 của địch. 23 giờ ngày 29-1-1968, lực lượng vũ trang tỉnh Khánh Hòa đánh vào sân bay Nha Trang, chính thức mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 ở các thành thị trên toàn chiến trường miền Nam¹⁵. Quân và dân ta đã tiến công vào 4/6 thành phố, 37/42 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, đánh trúng hầu hết các cơ quan đầu não từ trung ương đến địa phương của địch, trong đó có Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân của quân đội Sài Gòn. Tuy nhiên, ở Sài Gòn - Gia Định hoạt động quân sự bên trong thành phố chủ yếu do lực lượng biệt động, đặc công và các tiểu đoàn mũi nhọn của các phân khu thực hiện, do chủ trương bảo toàn lực lượng nên các sư đoàn, trung đoàn chủ lực Miền không tiến vào nội đô. Đến khi các kho vũ khí, lương thực bí mật cạn dần buộc lực lượng ta ở nội thành phải rút ra vùng ven. Ở Đà Nẵng lực lượng vũ trang thọc sâu vào bên trong thành phố chỉ có 1 trung đội của đại đội 1 Tiểu đoàn 1 (tức đơn vị R20) và trung đội bộ đội địa phương Khu 3 Hoà Vang (tất cả 57 chiến sĩ), còn lại bộ phận chủ yếu của tiểu đoàn 1 do không vượt được sông phải chuyển sang bao vây, tấn công quân Mỹ ở phía Nam sông Cẩm Lệ. Các đơn vị chủ lực chỉ tác chiến vòng ngoài. Chỉ có Huế là nơi các đơn vị chủ lực của Quân khu cùng với lực lượng vũ trang địa phương đánh mạnh

vào bên trong nội thị, chiếm được 39/40 mục tiêu quan trọng ở nội ngoại thành, tiêu diệt lớn quân địch, trụ lại thành phố được 25 ngày đêm.

Do những đòn công kích quân sự chưa đủ mạnh nên đã không làm được chỗ dựa vững chắc cho phong trào nổi dậy khởi nghĩa của quần chúng ở các đô thị. Ở Sài Gòn đã không có sự nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền của quần chúng. Nhân dân chỉ có thể giúp đỡ lực lượng vũ trang bằng những hình thức như dẫn đường, tiếp tế lương thực, tải thương, cứu chữa và nuôi giấu thương binh, treo cờ mặt trận, dựng chướng ngại vật cản địch phản kích trên các đường phố. Ở Đà Nẵng, khi khởi sự ban đầu tranh chính trị chỉ huy động được khoảng 400 - 500 quần chúng ở nội thị nhưng đội quân chính trị này sớm phải giải tán do địch đàn áp, còn số quần chúng huy động từ các huyện xung quanh (Hòa Vang, Điện Bàn) đang trên đường tiến quân thì bị địch chặn lại, không vào được nội ô thành phố¹⁶. Ở Huế nhờ lực lượng quân sự tấn công mãnh liệt vào cả các mục tiêu nội thị và ngoại thành đã hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy truy quét ác ôn, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, thành lập chính quyền cách mạng ở cơ sở, làm chủ thành phố hơn 1 tháng. Các vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi các tỉnh quần chúng có nổi dậy diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ, nhưng từ đợt 2 trở đi phong trào nổi dậy của quần chúng ngày càng yếu. Như vậy, “mục tiêu khởi nghĩa ở các địa phương không đạt. Trên thực tế đã không diễn ra tổng khởi nghĩa như kế hoạch dự kiến”¹⁷.

Thực tế cuộc tổng tiến công và nổi dậy này còn cho thấy, việc chọn hướng đô thị để đánh đòn quyết định là đúng, nhưng lại dồn hết sức đánh đến cùng hết đợt này đến đợt khác, để hở vùng nông thôn cả một thời gian dài là một thiếu sót lớn, chứng tỏ trong chỉ đạo thực tiễn đã không thực hiện đầy đủ phương châm kết hợp nhịp nhàng kế hoạch hành động trong phạm vi từng vùng chiến lược (thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi) mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 1-1968) đã đề ra. Tuy phương hướng và nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết này có nói rõ: “Giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ kéo dài trong một thời gian nào đó hoặc có thể rút ngắn hơn, điều ấy tùy thuộc vào sự cố gắng chủ quan của ta và sự đối phó của địch”¹⁸. Thế nhưng sau đợt tiến công dịp Tết Mậu Thân, yếu tố bất ngờ không còn nữa, địch đã tổ chức

lại lực lượng phản kích mạnh, nhưng ta vẫn mở tiếp đợt 2 rồi đợt 3, khiến ta bị nhiều tổn thất. Các cơ sở chính trị trong thành phố hầu hết đã bộc lộ nên bị địch đàn áp, khủng bố. Thế đứng chân của bộ đội chủ lực ta bị thu hẹp và bị đẩy lùi ở nhiều vùng rộng lớn, thậm chí ở chiến trường Nam Bộ bộ đội chủ lực phải di chuyển ra vùng biên giới. Tình thế khó khăn này mãi cho đến đầu năm 1970 mới từng bước được khắc phục và ổn định.

Trong điều kiện kẻ địch không rơi vào trường hợp kiệt quệ trong một cuộc chiến tranh thế giới (như trong trường hợp Cách mạng Tháng Mười Nga) hay ý chí xâm lược đã bị suy sụp (như trong trường hợp Cách mạng Tháng Tám); quân số của chúng còn trên một triệu quân (trên 50 vạn quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, cộng với quân ngụy tất cả đến 1 triệu 20 vạn quân và có tiềm lực chiến tranh lớn, trong khi đó sức tấn công của lực lượng vũ trang ta chưa đủ đánh tan rã các binh đoàn chủ lực của địch thì việc đề ra biện pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhất là “tổng khởi nghĩa ngay trong lúc chiến tranh đang diễn ra quyết liệt, địch còn khá mạnh là không sát thực tế”¹⁹. Điều đó cho thấy, về mặt chủ trương chúng ta đã có chủ quan. Đánh giá quá thấp khả năng chống đỡ của quân đội Sài Gòn, nhất là ít tính đến khả năng phản ứng mạnh của quân Mỹ, lại đánh giá quá lớn sức tiến công của lực lượng vũ trang ta và đặc biệt là sự nổi dậy của quần chúng ở các đô thị lớn đang bị địch kiểm soát, o ép gắt gao. Ở miền Nam khi triển khai thực hiện quyết tâm chiến lược thì công tác chuẩn bị tiến công về quân sự có nơi còn đại khái và có nhiều khuyết điểm, sử dụng khối chủ lực chưa hợp lý; có nơi tưởng có thể dựa vào “lực lượng thứ ba” để trung lập hóa quân Mỹ và Nam Triều Tiên, lại ảo tưởng thắng nhanh, dứt điểm dễ dàng, thiên về tình huống giành thắng lợi cao nhất, chỉ nhấn mạnh một chiều đến thuận lợi nên khi vấp vấp, gặp khó khăn, không đạt được yêu cầu đặt ra thì nảy sinh những biểu hiện dao động, tiêu cực phức tạp và kéo dài²⁰.

Mặc dù chưa đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra của tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhưng với 3 đợt tấn công và nổi dậy (từ 30.1 - 30.9.1968), quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đặc biệt

Xem tiếp trang 71

Tác động chính sách, thể chế đến nguồn lực và hoạt động sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển

Các thể chế, chính sách và pháp luật tác động rất quan trọng đến nguồn lực sinh kế và hoạt động sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển, nó xác định khả năng và cơ hội tiếp cận các nguồn lực sinh kế, hay thay đổi hoạt động sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển trước tình trạng dễ bị tổn thương - các rủi ro mà hộ ngư dân thường gặp phải trong đời sống và trong quá trình thực hiện chiến lược sinh kế. Đặc biệt trong những năm gần đây với sự biến đổi khí hậu phức tạp, mưa bão, lũ lụt, nước biển dâng... xảy ra thường xuyên, kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển, đòi hỏi cần có sự vào cuộc của các thể chế với các chính sách hiệu quả.

Các thể chế, các chính sách cần xác định đúng nhóm đối tượng ngư dân dễ bị tổn thương, chịu ảnh hưởng của những động, nhằm tháo gỡ những khó khăn cho cộng đồng ngư dân ven biển bị thiệt thòi bởi những cú sốc và các cản trở là cần thiết, nhằm cải thiện

sinh kế và nâng cao mức sống cho ngư dân một cách toàn diện, công bằng và bền vững. Tuy nhiên, chính bản thân ngư dân cũng phải chủ động vươn lên tìm cách sinh kế; cần xóa bỏ tâm lý trông chờ, ỷ lại. cú sốc và các cản trở để có hành động hiệu quả, tăng khả năng và cơ hội tiếp cận nguồn lực sinh kế. Việc các thể chế xây dựng lại các chính sách, cơ chế, hành

Trong thực tế những năm gần đây, Nhà nước đã có nhiều giải pháp hỗ trợ ngư dân trong việc vay vốn đồng tàu theo Nghị định 67 của Chính phủ. Bên cạnh đó, nhiều địa phương đã xúc tiến những giải pháp hỗ trợ ngư dân như thành lập Quỹ ngư dân, Nghiệp đoàn nghề cá, Hợp tác xã đánh bắt xa bờ và dịch vụ thủy sản... nhằm thu hút vốn hỗ trợ ngư dân hoạt động. Tuy nhiên, cơ hội tiếp cận của ngư dân không nhiều - sự không hiệu quả của thể chế và chính sách. Thiết nghĩ, các thể chế cần suy ngẫm, xây dựng lại những chính sách, cơ chế và có những hành động, hướng dẫn tạo sự thông thoáng, dễ chịu cho quá trình tiếp cận của cộng đồng ngư dân.

TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA TỪ CHỦ TRƯỞNG...

đã phá hủy được một khối lượng phương tiện chiến tranh lớn chưa từng có, làm rung động các cơ quan đầu não và những hậu phương an toàn của địch, thu hẹp vùng địch kiểm soát, giải phóng thêm vùng nông thôn rộng lớn bao gồm 1 triệu 20 vạn dân. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng²¹, làm đảo lộn thể chiến lược của địch, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari ngay sau đợt 1 của cuộc tổng tiến công.

1, 12. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb ST, H, 1985, tr. 31 - 32, tr. 47.

2, 3, 4, 5, 10, 11, 13, 14, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, t. 20 (1959), tr. 82 - 83; t. 22 (1961), tr. 157; t. 29 (1968), tr. 26; t. 29 (1968), tr. 26; tr. 51; tr. 51, tr. 52; tr. 52; tr. 52.

6. Văn Tiến Dũng: *Thành công nổi bật về chỉ đạo chiến lược sáng tạo tuyệt vời của tư duy quân sự Việt Nam*, dẫn theo sách *Tết Mậu thân 1968 - 40 năm nhìn lại* (do Hồ Khang và Nguyễn Duy Tường biên soạn), Nxb QĐND, H, 2008, tr. 395.

7, 8. Hồ Khang và Nguyễn Duy Tường biên soạn: *Tết Mậu Thân 1968 - 40 năm nhìn lại*, Nxb QĐND, H, 2008, tr. 166, 167.

Tiếp theo trang 35

9. Lê Ngọc Hiền: *Ghi nhớ về xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đòn tiến công chiến lược Mậu Thân 1968*, dẫn theo sách *Tết Mậu thân 1968 - 40 năm nhìn lại*, tr. 473 và Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, t. 2, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 387.

15. Bộ Tham mưu - Bộ Tư lệnh Quân khu 5: *Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 5 (1945 - 2010)*, Nxb QĐND, H, 2012, tr. 135.

16. Tỉnh ủy Quảng Nam - Thành ủy Đà Nẵng: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 509.

17. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. thắng lợi và bài học kinh nghiệm*, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 71.

19. Võ Nguyên Giáp: *Tết Mậu Thân - trận quyết chiến chiến lược lịch sử*, dẫn theo theo sách *Tết Mậu thân 1968 - 40 năm nhìn lại* do hai tác giả Hồ Khang và Nguyễn Duy Tường biên soạn, Nxb QĐND, H, 2008, tr. 388.

20. *Quân khu 5 - thắng lợi và những bài học trong kháng chiến chống Mỹ*, Nxb QĐND, H, 1981, tr. 104.

21. Văn kiện Đảng toàn tập: *Nhận định của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 6 -1973*, t. 34 (1973), Nxb CTQG, H, 2004, tr. 126.